BỘ TƯ PHÁP
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

Số: 2420 /QĐ-ĐHLHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển Cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

*Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);*

*Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-ĐHLHN ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026 tại phiên họp ngày 12 tháng 11 năm 2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách trúng tuyển cao học đợt 3 năm 2026 đối với 205 *(hai trăm linh năm)* thí sinh trong danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các thí sinh trúng tuyển cao học được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/hiện);
- Cổng TTĐT (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ TƯ PHÁP TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

**Tô Văn Hòa**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH
**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Luật (định hướng nghiên cứu)**
*(Kèm theo Quyết định số 2120 /QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1521 | Trần Khải Minh | Luật | Nghiên cứu | 1 | Tuyển thẳng |
| 2 | DT.2026.2024.1350 | Trịnh Phương Hoa | Luật | Nghiên cứu | 1 | Tuyển thẳng |
| 3 | DT.2026.2024.1255 | Nguyễn Thị Minh Ngọc | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 4 | DT.2026.2024.1393 | Hoàng Thành Thiện | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 5 | DT.2026.2024.1005 | Phạm Tiến Thành | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 6 | DT.2026.2024.1321 | Nguyễn Trâm Anh | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 7 | DT.2026.2024.1499 | Trần Thu Hà | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 8 | DT.2026.2024.1191 | Nguyễn Ngọc Bích | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 9 | DT.2026.2024.1144 | Lê Đăng Huy | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 10 | DT.2026.2024.1536 | Phạm Việt Hoàng | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 11 | DT.2026.2024.1377 | Nguyễn Thanh Thuỷ Tiên | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 12 | DT.2026.2024.1062 | Đỗ Thu Phương | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 13 | DT.2026.2024.1035 | Lê Anh Tuấn | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 14 | DT.2026.2024.991 | Trần Bảo Anh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 15 | DT.2026.2024.1542 | Đào Kim Ngân | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 16 | DT.2026.2024.1197 | Mai Thị Minh Thư | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 17 | DT.2026.2024.1370 | Lê Hải Yến | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 18 | DT.2026.2024.1193 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 19 | DT.2026.2024.1323 | Giang Lý Huỳnh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 20 | DT.2026.2024.1408 | Nguyễn Thị Thuỷ | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 21 | DT.2026.2024.1579 | Hoàng Nam Khánh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 22 | DT.2026.2024.1484 | Đỗ Lam Phong | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 23 | DT.2026.2024.1559 | Nguyễn Anh Tuấn | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 24 | DT.2026.2024.990 | Nguyễn Thảo Nguyên | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 25 | DT.2026.2024.1543 | Nguyễn An Hà | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 26 | DT.2026.2024.1032 | Vũ Gia Linh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 27 | DT.2026.2024.1004 | Vũ Hoàng Gia | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 28 | DT.2026.2024.1609 | Nguyễn Thị Hoài An | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 29 | DT.2026.2024.1050 | Vũ Minh Yến | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 30 | DT.2026.2024.1518 | Đặng Gia Khánh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | DT.2026.2024.1411 | Phan Nguyễn Ngọc Anh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 32 | DT.2026.2024.1513 | Mai Quỳnh Chi | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 33 | DT.2026.2024.1217 | Lê Tuấn Vinh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 34 | DT.2026.2024.1232 | Lý Trần Quốc Việt | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 35 | DT.2026.2024.1546 | Đặng Đức Huy | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 36 | DT.2026.2024.1057 | Lê Hoàng Mai | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 37 | DT.2026.2024.1510 | Nguyễn Văn Nhật | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 38 | DT.2026.2024.1478 | Nguyễn Văn Tiến | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 39 | DT.2026.2024.1504 | Lê Thị Thu Trang | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 40 | DT.2026.2024.1135 | Phạm Thị Thúy Hằng | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 41 | DT.2026.2024.1497 | Phạm Diệu Uyên | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 42 | DT.2026.2024.1603 | Nguyễn Diệu Linh | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 43 | DT.2026.2024.1442 | Thái Hà Anh | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 44 | DT.2026.2024.1143 | Tạ Mai Phương | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 45 | DT.2026.2024.1158 | Vũ Tuấn Kiệt | Luật | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 46 | DT.2026.2024.1213 | Nguyễn Mạnh Đức | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 47 | DT.2026.2024.1024 | Võ Thị Phương Hoài | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 48 | DT.2026.2024.1496 | Phạm Thị Quỳnh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 49 | DT.2026.2024.1306 | Nguyễn Linh Chi | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 50 | DT.2026.2024.1289 | Doãn Trần Thảo Anh | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 51 | DT.2026.2024.1189 | Ngô Huyền Trang | Luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 52 | DT.2026.2024.1483 | Nguyễn Hà Chi | Luật | Nghiên cứu | 1 | |

*Danh sách gồm 52 (năm mươi hai) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**
**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính (định hướng nghiên cứu)**
*(Kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1488 | Nguyễn Việt Phương Anh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | Tuyển thẳng |
| 2 | DT.2026.2024.1265 | Đặng Ngọc Phương Thảo | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 3 | DT.2026.2024.1360 | Đỗ Thị Huế | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 4 | DT.2026.2024.1052 | Đỗ Hương Giang | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 5 | DT.2026.2024.1224 | Nguyễn Quý Nghĩa | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 6 | DT.2026.2024.1283 | Hoàng Thị Ngọc Thúy | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 7 | DT.2026.2024.1344 | Trịnh Phương Linh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 8 | DT.2026.2024.1345 | Phạm Thu Hà | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 9 | DT.2026.2024.1422 | Phan Đăng Trường | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 10 | DT.2026.2024.1418 | Nguyễn Bùi Thảo Nguyên | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 11 | DT.2026.2024.1364 | Phạm Mạnh Cường | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 12 | DT.2026.2024.1467 | Nguyễn Lê An Khanh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 13 | DT.2026.2024.1205 | Nguyễn Phương Linh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 14 | DT.2026.2024.1182 | Đinh Thảo Nguyên | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 15 | DT.2026.2024.1299 | Nguyễn Hương Giang | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 16 | DT.2026.2024.1262 | Vũ Kiều Giang | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 17 | DT.2026.2024.1196 | Triệu Thế Minh Quang | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 18 | DT.2026.2024.1257 | Nguyễn Việt Bắc | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |
| 19 | DT.2026.2024.1292 | Trần Trung Hiếu | Luật hiến pháp và luật hành chính | Nghiên cứu | 1 | |

*Danh sách gồm 19 (mười chín) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH

**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**

**Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (định hướng nghiên cứu)**

*(Kèm theo Quyết định số 2120/QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1476 | Bùi Thế Huy | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 2 | DT.2026.2024.1236 | Trần Thị Khánh Chi | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 3 | DT.2026.2024.1597 | Hoàng Lê Nguyệt Hằng | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 4 | DT.2026.2024.1188 | Nguyễn Hùng Cường | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 5 | DT.2026.2024.1202 | Trần Phương Thảo | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 6 | DT.2026.2024.1315 | Nguyễn Thị Thanh Nga | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 7 | DT.2026.2024.1548 | Nguyễn Trần Thu Trang | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 8 | DT.2026.2024.1309 | Nguyễn Tùng Lâm | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 9 | DT.2026.2024.1192 | Nguyễn Hoàng Thạch | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 10 | DT.2026.2024.1249 | Vũ Thị Ngọc Anh | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 11 | DT.2026.2024.1319 | Nguyễn Thiên Nhi | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 12 | DT.2026.2024.1160 | Nguyễn Lê Việt Long | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 13 | DT.2026.2024.1457 | Trần Thanh Xuân | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 14 | DT.2026.2024.1162 | Trần Thị Phương Mai | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 1 | |
| 15 | DT.2026.2024.1412 | Nguyễn Thị Thảo Vân | Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm | Nghiên cứu | 2 | |

*Danh sách gồm 15 (mười lăm) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH

**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu)**
*(Kèm theo Quyết định số 2020 /QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1181 | Lê Thị Mỹ Duyên | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 2 | DT.2026.2024.1261 | Hoàng Thị Thu Trang | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 3 | DT.2026.2024.1228 | Nguyễn Lan Anh | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 4 | DT.2026.2024.1029 | Nguyễn Kim Ngân | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 5 | DT.2026.2024.1065 | Trương Thị Hằng | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 1 | |
| 6 | DT.2026.2024.1027 | Đặng Thu Hiền | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 2 | |
| 7 | DT.2026.2024.1267 | Đỗ Thị Khánh Huyền | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 2 | |
| 8 | DT.2026.2024.1311 | Mai Huyền Trang | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 2 | |
| 9 | DT.2026.2024.1446 | Nguyễn Uyển Nhi | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 2 | |
| 10 | DT.2026.2024.1061 | Ngô Thị Thu Ngà | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 2 | |
| 11 | DT.2026.2024.1237 | Tô Quỳnh Trang | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Nghiên cứu | 2 | |

*Danh sách gồm 11 (mười một) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**
**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) (định hướng nghiên cứu)**
*(Kèm theo Quyết định số 7126/QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1507 | Trần Việt Linh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Tuyển thẳng |
| 2 | DT.2026.2024.1596 | Nguyễn Hoài Phương | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 3 | DT.2026.2024.1047 | Lương Thị Mai Anh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 4 | DT.2026.2024.1547 | Nguyễn Phương Linh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 5 | DT.2026.2024.1515 | Phạm Thị Hiền | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 6 | DT.2026.2024.1013 | Trịnh Đình Quý | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 7 | DT.2026.2024.1369 | Tạ Nguyễn Anh Thư | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 8 | DT.2026.2024.1138 | Đặng Thị Ánh Linh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 9 | DT.2026.2024.1313 | Vũ Hoàng Minh Anh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 10 | DT.2026.2024.1225 | Nguyễn Trà My | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 11 | DT.2026.2024.1351 | Đinh Hữu Đăng Khoa | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 12 | DT.2026.2024.1183 | Nguyễn Trà My | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 13 | DT.2026.2024.1247 | Nguyễn Đăng Mạnh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | DT.2026.2024.1244 | Vũ Nhật Khánh Linh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 15 | DT.2026.2024.1533 | Đỗ Xuân Mai | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 16 | DT.2026.2024.1525 | Nguyễn Thị Tú Quyên | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 17 | DT.2026.2024.1015 | Khuất Thị Quỳnh Hoa | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 18 | DT.2026.2024.1455 | Lại Thị Hà Giang | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 19 | DT.2026.2024.1361 | Lưu Phương Thảo | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 20 | DT.2026.2024.1336 | Trần Khánh Ly | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 21 | DT.2026.2024.1572 | Đỗ Thị Huyền Trang | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 22 | DT.2026.2024.1322 | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 23 | DT.2026.2024.1453 | Nguyễn Ngọc Diệp | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 24 | DT.2026.2024.1464 | Phạm Gia Bảo | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 25 | DT.2026.2024.1296 | Trần Khánh Chi | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 26 | DT.2026.2024.1218 | Trần Đức Mạnh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 27 | DT.2026.2024.1130 | Đặng Ngọc Minh Quang | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | |
| 28 | DT.2026.2024.1356 | Phan Thị Hải Linh | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 29 | DT.2026.2024.1260 | Vũ Hoàng Tùng | Luật kinh tế (Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu) | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |

*Danh sách gồm 29 (hai mươi chín) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH

**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Luật quốc tế (định hướng nghiên cứu)**
*(Kèm theo Quyết định số 2070/QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1007 | Lưu Phương Thảo | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | Tuyển thẳng |
| 2 | DT.2026.2024.1362 | Hoàng Đình Sơn | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | Tuyển thẳng |
| 3 | DT.2026.2024.979 | Nguyễn Quang Việt | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | Tuyển thẳng |
| 4 | DT.2026.2024.1293 | Nguyễn Thúy Hiền | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | |
| 5 | DT.2026.2024.1206 | Lê Thị Mai Hạnh | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | |
| 6 | DT.2026.2024.1178 | Nguyễn Phương Minh | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | |
| 7 | DT.2026.2024.1471 | Trần Hoàng Hạnh Nhi | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | Ưu tiên |
| 8 | DT.2026.2024.1303 | Nguyễn Hoàng Hạnh Chi | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | |
| 9 | DT.2026.2024.1358 | Lưu Nguyễn Thuỳ Dương | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | |
| 10 | DT.2026.2024.1186 | Lương Công Đạt | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | |
| 11 | DT.2026.2024.1276 | Nguyễn Bình Dương | Luật quốc tế | Nghiên cứu | 1 | |

*Danh sách gồm 11 (mười một) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**
**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính (định hướng ứng dụng)**
*(Kèm theo Quyết định số 2420 /QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1461 | Nguyễn Diệu Linh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | Tuyển thẳng |
| 2 | DT.2026.2024.1252 | Nguyễn Văn Dũng | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 3 | DT.2026.2024.1069 | Bùi Thị Quỳnh Trâm | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 4 | DT.2026.2024.1608 | Nguyễn Thành Trung | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 5 | DT.2026.2024.1585 | Trần Mỹ Linh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 6 | DT.2026.2024.1534 | Vũ Thị Mai Hương | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |
| 7 | DT.2026.2024.1378 | Hà Hồng Hạnh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 8 | DT.2026.2024.1328 | Hoàng Thị Minh Anh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 9 | DT.2026.2024.1390 | Trần Sáng Quắc | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 10 | DT.2026.2024.1277 | Ngô Quang Huy | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 11 | DT.2026.2024.1039 | Nguyễn Mạnh Thắng | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 12 | DT.2026.2024.1333 | Lưu Bảo Ngọc | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 13 | DT.2026.2024.1222 | Trần Thế An | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 14 | DT.2026.2024.1229 | Hoàng Thu Thủy | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |
| 15 | DT.2026.2024.1226 | Nguyễn Hoàng Dương | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 16 | DT.2026.2024.1271 | Trần Thị Huyền Trang | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 17 | DT.2026.2024.1331 | Khúc Chu Quỳnh Anh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 18 | DT.2026.2024.1524 | Nguyễn Đức Vinh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |
| 19 | DT.2026.2024.1240 | Dương Mạnh Dũng | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | DT.2026.2024.1290 | Vũ Quang Sáng | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | Ưu tiên |
| 21 | DT.2026.2024.1441 | Ngô Trang Vân | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | |
| 22 | DT.2026.2024.1582 | Đoàn Thanh Mai | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | |
| 23 | DT.2026.2024.1008 | Triệu Phương Linh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | |
| 24 | DT.2026.2024.1562 | Đinh Trần Khánh Hằng | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | Ưu tiên |
| 25 | DT.2026.2024.1134 | Lê Thanh Thái | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | Ưu tiên |
| 26 | DT.2026.2024.1501 | Nguyễn Thị Kiều Anh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | Ưu tiên |
| 27 | DT.2026.2024.1551 | Trịnh Hoàng Khuê Anh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | |
| 28 | DT.2026.2024.1318 | Nguyễn Tuyết Nhung | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | |
| 29 | DT.2026.2024.1040 | Nguyễn Minh Ánh | Luật hiến pháp và luật hành chính | Ứng dụng | 2 | |

*Danh sách gồm 29 (hai mươi chín) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**
**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng ứng dụng)**
*(Kèm theo Quyết định số 4120/QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1466 | Lỗ Thị Hương Giang | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | Tuyển thẳng |
| 2 | DT.2026.2024.1413 | Nguyễn Thị Anh Thư | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | Tuyển thẳng |
| 3 | DT.2026.2024.1480 | Nguyễn Thị Kim Trà | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | Tuyển thẳng |
| 4 | DT.2026.2024.1284 | Vũ Ngọc Tân | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 5 | DT.2026.2024.1586 | Đinh Thị Thu Hiền | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |
| 6 | DT.2026.2024.1053 | Nguyễn Thanh Hà | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 7 | DT.2026.2024.1538 | Lê Trang Nhung | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 8 | DT.2026.2024.1386 | Bùi Thị Huyền | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 9 | DT.2026.2024.1489 | Nguyễn Thúy Hạnh | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 10 | DT.2026.2024.1481 | Đặng Kiều Giang | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 11 | DT.2026.2024.1199 | Đỗ Thị Minh Phương | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |
| 12 | DT.2026.2024.1482 | Nguyễn Hồng Phương | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |
| 13 | DT.2026.2024.1437 | Nguyễn Thị Nga | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 14 | DT.2026.2024.1105 | Trần Thị Hồng | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 15 | DT.2026.2024.1575 | Nguyễn Việt Cường | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |
| 16 | DT.2026.2024.1438 | Đào Thị Thu Hương | Luật dân sự và tố tụng dân sự | Ứng dụng | 1 | |

*Danh sách gồm 16 (mười sáu) thí sinh.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH

**Thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 34 đợt 3 năm 2026**
**Ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự (định hướng ứng dụng)**
*(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-ĐHLHN ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

| STT | Mã hồ sơ | Họ và tên | Ngành | Định hướng | Thứ tự NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DT.2026.2024.1571 | Phạm Thị Quỳnh Loan | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 2 | DT.2026.2024.1577 | Nguyễn Văn Lực | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 3 | DT.2026.2024.1282 | Nguyễn Văn Thịnh | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 4 | DT.2026.2024.1605 | Dương Thị Thơm | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 5 | DT.2026.2024.1253 | Hoàng Văn Thái | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |
| 6 | DT.2026.2024.1541 | Hoàng Huệ Phương | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 7 | DT.2026.2024.1014 | Đinh Thị Ngọc Bích | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 8 | DT.2026.2024.1018 | Phạm Việt Hà | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |
| 9 | DT.2026.2024.1553 | Triệu Quốc Bảo | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 10 | DT.2026.2024.1034 | Vũ Thị Thơm | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 11 | DT.2026.2024.1556 | Hoàng Ngọc Anh | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 12 | DT.2026.2024.1203 | Nguyễn Minh Ngọc | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 13 | DT.2026.2024.968 | Nguyễn Thị Thu Hà | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 14 | DT.2026.2024.1569 | Nguyễn Ngọc Hà Chi | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 15 | DT.2026.2024.1254 | Tăng Thị Vy | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 16 | DT.2026.2024.1180 | Trịnh Trung Kiên | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 17 | DT.2026.2024.1243 | Bùi Thị Ngọc Ánh | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | Ưu tiên |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | DT.2026.2024.1368 | Nguyễn Khánh Huyền | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 19 | DT.2026.2024.1506 | Đỗ Bích Thủy | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 20 | DT.2026.2024.1454 | Đặng Ngọc Huyền | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 21 | DT.2026.2024.1317 | Nguyễn Thị Thu Hương | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 22 | DT.2026.2024.1557 | Vũ Trường Giang | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |
| 23 | DT.2026.2024.1286 | Nguyễn Văn Nam | Luật hình sự và tố tụng hình sự | Ứng dụng | 1 | |

*Danh sách gồm 23 (hai mươi ba) thí sinh.*